

Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: chị Phùng Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: anh Chu Đức H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Khoản 4 Điều 15, Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Phùng Thị H** và anh **Chu Đức H1**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về con chung:* Chị H và anh H1 thỏa thuận, kể từ ngày 13/11/2023 chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chu Đức H2, sinh ngày 13/11/2022; anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu H3 cùng chị H là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng chẵn trên một tháng), kể

từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phùng Thị H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (do chị H thuộc hộ nghèo). Anh Chu Đức H1 phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành/ph án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan